

Bản án số: 94/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 30/8/2023
V/v: “Ly hôn”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Sơn Linh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Văn Cường

Bà Lại Thị Thu Hà

- Thư ký phiên toà: Ông Phan Trọng Thắng – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên toà: Ông Mai Trường Trinh – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 204/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2023 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2023/QĐXXST – HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Lê Thị H, sinh năm: 1994.

Địa chỉ: thôn N, xã N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

2. Bị đơn: anh Trần Tuấn Đ, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: thôn N, xã N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

(chị H, anh Đ có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và bản tự khai nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày: chị và anh Đ xây dựng gia đình với nhau vào năm 2016, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống và nhiều phương diện khác dẫn đến mâu

thuần của vợ chồng ngày càng nhiều nên vợ chồng đã tự sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Trong khoảng thời gian sống ly thân mỗi người có một cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai. Nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống hôn nhân không mang lại hạnh phúc nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh Trần Tuấn Đ. Về con chung, chị H xác định vợ chồng có hai con chung là Trần Cát Tường V, sinh ngày 10/11/2018 và Trần Tuấn Phúc H, sinh ngày 30/11/2020. Khi ly hôn chị H đề nghị giao cháu Trần Cát Tường V cho chị H nuôi dưỡng và giao cháu Trần Tuấn Phúc H cho anh Đ nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung, chị H xác định không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Ngoài ra, chị H không còn yêu cầu gì khác.

Bị đơn anh Trần Tuấn Đ trình bày: anh và chị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện L vào ngày 22/12/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được bảy năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không tìm được điểm chung trong cuộc sống hôn nhân cũng như trong các mối quan hệ xã hội nên vợ chồng đã tự sống ly thân và mỗi người có một cuộc sống riêng không ai quan tâm đến ai. Việc chị H làm đơn xin ly hôn thì anh xác định tình cảm vợ chồng không còn khả năng cải thiện nên anh đồng ý ly hôn. Về con chung, anh Đ xác định có hai con chung là Trần Cát Tường V, sinh ngày 10/11/2018 và Trần Tuấn Phúc H, sinh ngày 30/11/2020 như chị H đã trình bày, khi ly hôn anh Đ đề nghị được nuôi cả hai con không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung, anh Đ xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Đ vắng mặt, còn chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ cho anh Đ và anh Đ có đơn xin xét xử vắng mặt gửi đến Tòa án. Ngày 16 tháng 8 năm 2023 chị H cũng có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt gửi đến Tòa án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng cũng như phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án theo hướng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị H. Về con chung: giao cả hai con chung là Trần Cát Tường V, sinh ngày 10/11/2018 và Trần Tuấn Phúc H, sinh ngày

30/11/2020 cho anh Trần Tuấn Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về việc cấp dưỡng nuôi con do anh Đ không yêu cầu nên không xem xét. Về tài sản chung và nợ chung các đương sự xác định không có và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết. Về án phí, buộc chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận của đương sự cũng như ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: nguyên đơn chị Lê Thị H và bị đơn anh Trần Tuấn Đ đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H và anh Đ theo thủ tục chung là phù hợp.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: chị H và anh Đ dựng gia đình với nhau vào năm 2016, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 22/12/2016. Việc đăng ký kết hôn không vi phạm các điều kiện cấm kết hôn theo quy định của luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân của chị H và anh Đ là hợp pháp. Tuy nhiên, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc nên chị H làm đơn khởi kiện ly hôn. Xét thấy, vợ chồng chị H và anh Đ phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng không có sự chia sẻ với nhau trong cuộc sống, vợ chồng thiếu sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Sau khi phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, hai bên gia đình cũng đã nhiều lần hòa giải để vợ chồng cải thiện tình cảm nhưng không được. Vì vậy từ năm 2021 đến nay hai vợ chồng sống ly thân không còn sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Do đó, nếu kéo dài tình trạng hôn nhân như hiện nay cũng không mang lại hạnh phúc cho các đương sự do mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị H, xử cho chị Lê Thị H và anh Trần Tuấn Đ được ly hôn là hoàn toàn phù hợp.

[3] *Về con chung*: chị H và anh Đ có hai con chung là Trần Cát Tường V, sinh ngày 10/11/2018 và Trần Tuấn Phúc H, sinh ngày 30/11/2020. Quá trình giải quyết vụ án chị H đề nghị được nuôi cháu Trần Cát Tường V và giao cháu Trần Tuấn Phúc H cho anh Đ nuôi dưỡng không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, đến ngày 23/8/2023 chị H và anh Đ có đơn thỏa thuận nuôi con sau khi ly hôn gửi đến Tòa án, theo đó chị H và anh Đ thống nhất thỏa thuận giao cả hai con là Trần Cát Tường V và Trần Tuấn Phúc H cho anh Đ trực tiếp chăm sóc,

nuôi dưỡng, giáo dục, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con. Đây là sự tự nguyện của các đương sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận do đó, để đảm bảo việc sinh hoạt, học tập của các cháu và tránh sự xáo trộn về tâm lý của trẻ khi cha mẹ ly hôn nên căn cứ khoản 3 Điều 81 luật hôn nhân và gia đình, giao cả hai con là Trần Cát Tường V và Trần Tuấn Phúc H cho anh Đ có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Về việc cấp dưỡng nuôi con do anh Đ không yêu cầu nên không xem xét.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: chị H và anh Đ đều xác định không có tài sản chung và nợ chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét, giải quyết về phần tài sản chung và nợ chung trong vụ án này. Nếu sau này các bên đương sự có tranh chấp về vấn đề tài sản chung, nợ chung và có yêu cầu khởi kiện thì sẽ xem xét bằng một vụ kiện dân sự khác.

[5] *Về án phí*: buộc chị Lê Thị H phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 203; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Lê Thị H, xử cho chị Lê Thị H và anh Trần Tuấn Đ được ly hôn.

2. Về con chung: giao cả hai con chung là Trần Cát Tường V, sinh ngày 10/11/2018 và Trần Tuấn Phúc H, sinh ngày 30/11/2020 cho anh Trần Tuấn Đ có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Lê Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: chị Lê Thị H phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Lê Thị H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013580 ngày 02 tháng 6 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, chị H đã nộp đủ án phí.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự”.

Chị Lê Thị H và anh Trần Tuấn Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Lâm Hà;
- THADS huyện Lâm Hà;
- UBND xã Nam Hà;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Sơn Linh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Thúy